

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung  
hoặc bị bãi bỏ lĩnh vực thành lập và hoạt động hợp tác xã  
áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**



**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2029/QĐ-BKHĐT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ lĩnh vực thành lập và hoạt động hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 43a/TTr-SKHĐT ngày 05/3/2018 về việc đề nghị công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động hợp tác xã thuộc chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ lĩnh vực thành lập và hoạt động hợp tác xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ vào Quyết định công bố này vào Website Kiểm soát thủ tục hành chính Kiên Giang tại địa chỉ: <http://kstthc.kiengiang.gov.vn> tải danh mục và nội dung chi tiết từng thủ tục hành chính để niêm yết công khai và thực hiện đúng theo quy định.

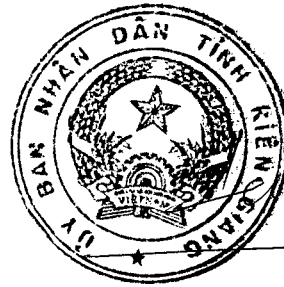


**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Websiste Kiên Giang;
- LĐVP, Phòng KSTTHC;
- Lưu: VT, phmanh (HT).

**K. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Thị Minh Phụng**





**PHẠM TỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC  
BỊ BỎ BỎ LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC XÃ  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

(Ban hành theo Quyết định số 782 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2018  
của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH.</b>					
<b>I. LĨNH VỰC: THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC XÃ</b>					
1	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp	Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ; Nghị quyết số 124/2018/NQ- HĐND ngày 08/01/2018 của HĐND tỉnh quy định lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
<b>B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN.</b>					
<b>I. LĨNH VỰC: THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC XÃ</b>					
1	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	UBND huyện, thị xã, thành phố	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.	Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ; Nghị quyết số 124/2018/NQ- HĐND ngày 08/01/2018 của HĐND tỉnh quy định lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang